

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Hội thẩm nhân dân: + Bà Hoàng Thị Lam - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra
Liên đoàn lao động tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Nông Văn Khanh - Phó trưởng ban tổ chức
Kiểm tra tỉnh đoàn Cao Bằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao
Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 01 tháng 9
năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Duy L - sinh ngày 05/10/1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 79/2 QT, phường B, quận G, thành
phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12;

Con ông: Trần Q - sinh năm 1936;

Con bà: Lê Thu H - sinh năm 1938;

Vợ là Nguyễn Thị Ngọc T - Sinh năm 1980;

Có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 14/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Xử phạt bị cáo Trần Duy L 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/01/2002 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đối với khoản tiền phạt và tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước, Trần Duy L chưa chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2017 tại trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Bùi Hải C - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số nhà 218, tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Duy L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút, ngày 20/5/2017 tại km8 đường thành phố C đi huyện QU (đoạn cầu NP) tổ công tác phối hợp gồm: Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, phòng cảnh sát kinh tế, phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Cao Bằng, đang làm nhiệm vụ đã tiến hành dừng xe ô tô Taxi 4 chỗ ngồi BKS 11A – 000xx (đang đi từ hướng huyện QU ra thành phố C) để kiểm tra, do có nghi vấn hoạt động tội phạm. Khi dừng xe, trên xe có 02 người (01 người lái xe, tên là Bùi Hải C - sinh năm 1990, thường trú tại: tổ 01, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; và 01 người tên là Trần Duy L - sinh năm 1976, Thường trú tại: 79/2 QT, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua kiểm tra xe ô tô, phát hiện Trần Duy L có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn, loại COLT45, số ký hiệu MODEL OF 1911 US ARMY và 02 viên đạn cỡ 11,43 x 22,5mm. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Duy L số tài sản, vật chứng gồm:

- 1.160 (Một nghìn một trăm sáu mươi) tờ tiền Nhân Dân tệ, mỗi tờ cùng loại mệnh giá 100 NDT (Một trăm nhân dân tệ);

- Tiền Việt Nam: 900.000,đ (Chín trăm nghìn đồng);

- 01 ví da màu đen.

- 01 Ba lô màu xanh, đen.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen.

- 01 đồng hồ đeo tay màu trắng.
- 01 Cồng thủy tinh để sử dụng ma túy tổng hợp.
- 03 thẻ ATM (01 thẻ DONGABANK; 01 thẻ AGRIBANK; 01 thẻ TECHCOMBANK).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Vào đầu tháng 5 năm 2017 Trần Duy L có thuê chiếc xe ô tô Fotune BKS 51A - 733xx của Huỳnh Thị Hồng H (trú tại: 61/5A1 KP1, phường TTH, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) rồi cùng Trần Duy B - Sinh năm 1977 (nhà ở quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) lên tỉnh Cao Bằng, mục đích để tìm Đ đòi tiền (Trần Duy L không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của Đ, chỉ biết nhà của Đ ở huyện HL, tỉnh Cao Bằng). Khi đi, Trần Duy L mang theo 01 khẩu súng ngắn loại COL T45 và 02 viên đạn (Trần Duy L khai nạp được khẩu súng trên vào khoảng thời gian tháng 6 năm 2017 tại xã MP, huyện DL, tỉnh B). Khi đến km 31 thuộc địa phận tỉnh TN, Trần Duy L có gặp một người tên là M ở quán cơm cạnh đường (Trần Duy L quen M qua Đ giới thiệu). Trần Duy L đã gửi xe ô tô ở chỗ M, rồi một mình (mang theo 01 khẩu súng, 02 viên đạn) đi xe taxi lên tỉnh Cao Bằng tìm gặp Đ để đòi tiền. Còn Trần Duy B ở lại đó chơi, sau đó đi về trước. Trần Duy L đến huyện HL, không tìm được Đ nên quay ra thác BG chơi và cất giấu khẩu súng ở đó. Tại đây, Trần Duy L quen một người tên Z (không rõ họ, địa chỉ) làm nghề xe ôm ở thác BG. Trần Duy L đã trao đổi với Z về việc “mua bán ma túy đá”, Trần Duy L hẹn khi nào Z lấy được ma túy thì điện thoại cho Trần Duy L. Sau đó Trần Duy L đi về Hà Nội và đi máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 10/5/2017 Trần Duy L gọi điện cho M, đặt chiếc xe ô tô để vay 450.000.000,đ (Bốn trăm năm mươi triệu). M đồng ý và bảo “khi nào đến gặp thì J đưa tiền cho”. Đến ngày 17/5/2017 Trần Duy L đang chơi ở tỉnh GL, thì nhận được điện thoại của Z, báo là đã tìm được ma túy đá. Trần Duy L đi máy bay từ GL đến Hà Nội và đi đến TN, gặp M nhận tiền 450.000.000,đ (Bốn trăm năm mươi triệu) rồi lên Cao Bằng. Trần Duy L đã đổi số tiền trên sang tiền Trung Quốc, được 1.160 tờ, mỗi tờ 100 nhân dân tệ. Ngày 20/5/2017 Trần Duy L đi vào thác BG, huyện TK để gặp Z mua ma túy, nhưng không gặp được Z. Trần Duy L lấy khẩu súng đã giấu từ trước và gọi xe Taxi đi về thành phố C. Khi đến km8 đoạn cầu NP thì bị công an phát hiện bắt quả tang và tạm giữ người cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 05/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng đã quyết định trưng cầu giám định khẩu súng và 02 viên đạn. Tại bản kết luận giám

định số: 2918 ngày 19/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “Khẩu súng có số hiệu MODEL OF 1911 USA ARMY gửi giám định là súng ngắn COLT45, thuộc vũ khí quân dụng; 02 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 11,43 x 22,25mm, thuộc đạn quân dụng và dùng bắn được cho khẩu súng trên”.

Hành vi của Trần Duy L đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 37/KSĐT-MT ngày 01/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy L thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng, không oan. Bị cáo khai: Khoảng thời gian tháng 6, tháng 7 năm 2016 bị cáo có nhặt được 01 khẩu súng và 02 viên đạn (tại khu vực giáp ranh giữa xã SN và xã MP, huyện Đ, tỉnh B). Sau đó bị cáo đem về nhà cất giấu. Bị cáo có một người quen tên là Đ (nhà ở huyện HL – tỉnh Cao Bằng) còn nợ bị cáo một khoản tiền là 200.000.000,đ (Hai trăm triệu đồng) không trả và cũng không liên lạc với bị cáo. Cuối năm 2016 do công việc làm ăn của bị cáo có gặp nhiều khó khăn về tài chính nên bị cáo lên Cao Bằng để tìm Đ đòi tiền, nhưng không gặp được Đ. Bị cáo gọi xe taxi quay về thành phố C, trên đường đi thì bị Công an C bắt dừng xe, kiểm tra xe ô tô, thu được 01 khẩu súng cùng 02 viên đạn mà bị cáo đã mang theo. Mục đích bị cáo cầm theo súng là để phòng thân, không có mục đích nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy L từ 12 đến 18 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000, (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy chiếc công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng 01 khẩu súng và 02 viên đạn để xử lý theo thẩm

quyền; Những tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Duy L không có tranh luận gì.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và hoà nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 23 giờ 05 phút ngày 20/5/2017 tại km8 đường thành phố C đi huyện QU (đoạn cầu NP) tổ công tác phối hợp gồm phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, phòng cảnh sát kinh tế, phòng cảnh sát giao thông - công an tỉnh C bắt quả tang bị cáo Trần Duy L đang có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn loại COL T45 và 02 viên đạn cỡ 11,43 x 22,5mm.

Tại bản kết luận giám định số: 2918 ngày 19/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "Khẩu súng có số hiệu MODEL OF 1911 USA ARMY gửi giám định là súng ngắn COLT45, thuộc vũ khí quân dụng; 02 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 11,43 x 22,25mm, thuộc đạn quân dụng và dùng bắn được cho khẩu súng trên".

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Duy L đã có đủ các yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, hành vi mang súng về nhà cất giấu rồi đem ra sử dụng, không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo Trần Duy L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong hình phạt tiền và phần án phí của bản án số 19/HSST ngày 14/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã

thành khẩn khai báo, tỏ ra năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Duy L từ 12 đến 18 tháng tù và áp dụng khoản 5 Điều 230 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án theo lời khai của bị cáo gồm:

- Đối với người có tên là Đ - Cơ quan điều tra đã xác minh tại huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Được biết (tại xóm L, xã ĐL, huyện HL) có người tên Nông Văn Đ - Sinh năm 1985, nhưng đã lâu Đ không có mặt tại địa phương, hiện nay Đ ở đâu, chính quyền địa phương không biết. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để đấu tranh mở rộng vụ án.

- Đối với người có tên là Thành - Cơ quan điều tra đã xác minh (tại xã M, huyện HL và tại khu vực thác BG, xã ĐT, huyện TK), không có người tên Z làm nghề xe ôm.

- Đối với người có tên là M - theo lời khai của bị cáo Trần Duy L thì bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ gặp M ở quán nước, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh.

- Đối với người có tên Trần Duy B, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng, đã có công văn Ủy thác điều tra cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, lấy lời khai của Trần Duy B, nhưng không xác định được nơi ở cụ thể, nên không tìm được Trần Duy B, không có căn cứ xem xét.

- Đối với người phụ nữ tên Huỳnh Thị Hồng H (có chồng là Nguyễn Văn S) đã cho bị cáo thuê xe ô tô biển kiểm soát 51A-733xx. Việc bị cáo mượn, thuê xe đi đâu, làm gì, S và H không biết. Vì là chỗ quen biết, nên khi bị cáo Trần Duy L thuê xe, hai bên không làm hợp đồng. Hiện nay gia đình H, S đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51A-733xx.

* Về việc xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Đối với 01 (Một) khẩu súng, trên thân súng có số, ký hiệu: MODEL OF 1911 US ARMY và 02 viên đạn (trong đó 01 viên có ký hiệu FCU6 và 01 viên có ký hiệu WCCO7). Cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng để xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với số tiền thu được của bị cáo gồm:

- Tiền NHNN Việt Nam: 900.000,đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Tiền Trung Quốc: 116.000NDT (Một trăm mười sáu nghìn nhân dân tệ). Gồm 1.160 (Một nghìn một trăm sáu mươi tờ) loại mệnh giá 100 NDT (Một trăm nhân dân tệ) đã được niêm phong trong hộp cát tông, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra tại 4 góc hộp.

Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo khai là dùng để tìm mua ma túy đá, nhưng việc mua bán chưa xảy ra, chưa thực hiện được. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để truy tố bị cáo Trần Duy L về hành vi "mua bán trái phép chất ma túy". Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng dùng số tiền trên để tìm mua nguyên vật liệu, hóa chất để sản xuất phân bón. Xét thấy, đây chỉ là lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho rằng khoản tiền này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không đủ căn cứ để tịch thu. Cần xử hoàn trả lại cho bị cáo.

+ Đối với những tài sản khác đã tạm giữ đối với bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Iphone có số IMEL 353843088801xxx, kèm 01 sim.

- 01 (Một) ví da màu đen.

- 01 (Một) ba lô màu xanh, đen.

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu trắng, mặt trong có chữ THOMAS SABOESTABLISHED IN 1984.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi: 03 thẻ ATM vụ Trần Duy L, bắt ngày 20/5/2017.

Xét thấy, những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xử hoàn trả lại cho bị cáo Trần Duy L.

+ Đối với 01 (Một) chiếc công bằng thủy tinh trong suốt, bị cáo dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 230; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Duy L 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 20/5/2017.

- Phạt tiền đối với bị cáo Trần Duy L số tiền là 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu để tiêu huỷ 01 (Một) chiếc công bằng thủy tinh trong suốt, dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng để xử lý theo thẩm quyền các vật chứng sau:

- 01 (Một) khẩu súng, trên thân súng có số, ký hiệu: MODEL OF 1911 US ARMY;

- 02 viên đạn (trong đó 01 viên có ký hiệu FCU6 và 01 viên có ký hiệu WCCO7).

+ Xử hoàn trả lại cho bị cáo Trần Duy L toàn bộ số tài sản sau:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu Iphone có số IMEL 353843088801xxx, kèm 01 sim.

- 01 (Một) ví da màu đen.

- 01 (Một) Ba lô màu xanh, đen.

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay, màu trắng, mặt trong có chữ THOMAS SABOESTABLISHED IN 1984.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi: 03 thẻ ATM vụ Trần Duy L, bắt ngày 20/5/2017.

- Tiền NHNN Việt Nam: 900.000,đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Tiền Trung Quốc: 116.000NDT (Một trăm mười sáu nghìn nhân dân tệ) Gồm 1.160 tờ (Một nghìn một trăm sáu mươi) loại mệnh giá 100 NDT (Một trăm nhân dân tệ) đã được niêm phong trong hộp catton, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra tại 4 góc hộp. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận số tiền và vật chứng trên đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản bàn giao vật chứng số 6x ngày 18/8/2017).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Duy L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương